

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 27/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Hùng
Ông Nguyễn Duy Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trí Dương –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị G, T gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 20/12/1980 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Số A, đường C, tổ dân phố H, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Nguyễn Xuân P và bà Trần Thị L (đã chết); Chồng: Lê Anh C và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 17/01/2025 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ri L1, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: tổ dân phố F, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: số G, ngõ A, đường N, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: khối phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: số A, ngõ B, đường L, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

5. Anh Phạm Công Đ, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Diễn viên múa; Trú tại: thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

6. Chị Lê Thị Thanh H2, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: L, đường Q, tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2024, Nguyễn Thị G cho anh Nguyễn Ri L1, chị Nguyễn Thị Khánh H, chị Nguyễn Thị H1 vay tiền với mức lãi suất lần lượt là 109,5%/năm và 120%/năm, cao gấp 5,475 và 6 lần mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Cụ thể:

1. Đối với anh Nguyễn Ri L1

Lần thứ nhất: Ngày 04/4/2024, anh Nguyễn Ri L1 vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày. G cắt lãi trước 3.000.000 đồng (lãi suất 120%/01 năm, cao gấp 6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho anh L1 27.000.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **1988688888** mở tại Ngân hàng V của anh L1. Khoản vay này anh L1 đã tắt toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.506.849 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 10/5/2024, anh Nguyễn Ri L1 vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày. G cắt lãi trước 3.000.000 đồng (lãi suất 120%/01 năm, cao gấp 6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho anh L1 27.000.000 đồng từ tài khoản số **0972566688** mở tại Ngân hàng CP T1 (MB) mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **1988688888** mở tại Ngân hàng V của anh L1. Khoản vay này anh L1 đã tắt toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.506.849 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 18/6/2024, anh Nguyễn Ri L1 vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày. G cắt lãi trước 3.000.000 đồng (lãi suất 120%/01 năm, cao gấp 6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho anh L1 27.000.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **1988688888** N của anh L1. Khoản vay này anh L1 đã tắt toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.506.849 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 23/7/2024, anh Nguyễn Ri L1 vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày. G cắt lãi trước 3.000.000 đồng (lãi suất 120%/01 năm, cao gấp 6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho anh L1 27.000.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **1988688888** N của anh L1. Khoản vay này anh L1 đã tắt toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.506.849 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 17/9/2024, anh Nguyễn Ri L1 vay của Nguyễn Thị G 60.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày. G cắt lãi trước 6.000.000 đồng (lãi suất 120%/01 năm, cao gấp 6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho anh L1 54.000.000 đồng từ tài khoản số **0972566688** mở tại Ngân hàng MB mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **6996999966** mở tại Ngân hàng TMCP Á (A) của anh L1. Khoản vay này đến ngày 17/10/2024, anh L1 trả được 48.000.000 đồng, còn thiếu 6.000.000 đồng thì xin vay gói mới nên G trừ số tiền còn thiếu vào gói vay sau. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 5.013.699 đồng.

Lần thứ sáu: Ngày 17/10/2024, anh Nguyễn Ri L1 vay của Nguyễn Thị G 60.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày. G cắt lãi trước 6.000.000 đồng (lãi suất 120%/01 năm, cao gấp 6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự), đồng thời trừ đi 6.000.000 đồng còn thiếu của gói vay trước nên G chuyển cho anh L1 48.000.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **6996999966** mở tại Ngân hàng A của anh L1. Khoản vay này anh L1 đã tất toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 5.013.699 đồng.

Tổng cộng Nguyễn Thị G cho anh Nguyễn Ri L1 vay 240.000.000 đồng, thu lợi bất chính **20.054.794** đồng.

2. Đối với chị Nguyễn Thị Khánh H

Lần thứ nhất: Ngày 23/4/2024, chị Nguyễn Thị Khánh H vay của Nguyễn Thị G 20.000.000 đồng, vay trong vòng 50 ngày, mỗi ngày đóng trả 400.000 đồng, G cắt lãi trước 3.000.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự), đồng thời trừ đi số tiền gốc đóng của 01 ngày là 400.000 đồng và chuyển cho chị H 16.600.000 đồng từ tài khoản số **0972566688** mở tại Ngân hàng MB mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **19038076898012** mở tại Ngân hàng T2 mang tên Nguyễn Thị Khánh H. Khoản vay này chị H đã tất toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.452.055 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 11/6/2024, chị Nguyễn Thị Khánh H vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 50 ngày, mỗi ngày đóng trả 600.000 đồng tiền gốc. G cắt lãi trước 4.500.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự), đồng thời trừ đi số tiền gốc đóng trước của một ngày là 600.000 đồng và chuyển cho chị H 24.900.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **19038076898012** mở tại Ngân hàng T3 mang tên Nguyễn Thị Khánh H. Gói vay này chị H đã tất toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 3.678.082 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 30/7/2024, chị Nguyễn Thị Khánh H vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày, mỗi ngày đóng trả 1.000.000 đồng tiền gốc. G cắt lãi trước 2.700.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự), đồng thời trừ đi số tiền

gốc đóng trước của một ngày là 1.000.000 đồng và chuyển cho chị H 26.300.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **19038076898012** mở tại Ngân hàng T2 mang tên Nguyễn Thị Khánh H. Gói vay này chị H đã tắt toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 23/8/2024, chị Nguyễn Thị Khánh H vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01triệu/01ngày, vay trong vòng 30 ngày, mỗi ngày đóng trả 1.000.000 đồng tiền gốc, G cắt lãi trước 2.700.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự), đồng thời trừ đi số tiền gốc đóng trước của một ngày là 1.000.000 đồng và chuyển cho chị H 26.300.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **19038076898012** mở tại Ngân hàng T2 mang tên Nguyễn Thị Khánh H. Gói vay này chị H đã tắt toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 29/8/2024, chị Nguyễn Thị Khánh H vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày, G cắt lãi trước 2.700.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho chị H 27.300.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **19038076898012** mở tại Ngân hàng T2 mang tên Nguyễn Thị Khánh H. Khoản vay này chị H đã tắt toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

Lần thứ sáu: Ngày 21/9/2024, chị Nguyễn Thị Khánh H vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày, G cắt lãi trước 2.700.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho chị H 27.300.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **19038076898012** mở tại Ngân hàng T2 mang tên Nguyễn Thị Khánh H. Khoản vay này chị H đã tắt toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

Lần thứ bảy: Ngày 28/9/2024, chị Nguyễn Thị Khánh H vay của G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày, G cắt lãi trước 2.700.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho chị H 27.300.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **19038076898012** mở tại Ngân hàng T2 mang tên Nguyễn Thị Khánh H. Khoản vay này chị H đã tắt toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

Lần thứ tám: Ngày 22/10/2024, chị Nguyễn Thị Khánh H vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày, mỗi ngày đóng trả 1.000.000 đồng tiền gốc, G cắt lãi trước 2.700.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và trừ đi tiền gốc đóng của một ngày là 1.000.000 đồng và chuyển cho chị H 26.300.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài

khoản số **19038076898012** mở tại Ngân hàng T2 mang tên Nguyễn Thị Khánh H. Khoản vay này chị H đã tất toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

Lần thứ chín: Ngày 28/10/2024, chị Nguyễn Thị Khánh H vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày, mỗi ngày đóng trả 1.000.000 đồng tiền gốc, G cắt lãi trước 2.700.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và trừ đi tiền gốc đóng của một ngày là 1.000.000 đồng và chuyển cho chị H 26.300.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **19038076898012** mở tại Ngân hàng T2 mang tên Nguyễn Thị Khánh H. Khoản vay này chị H đã tất toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

Tổng cộng Nguyễn Thị G cho chị Nguyễn Thị Khánh H vay 260.000.000 đồng, thu lợi bất chính **21.578.080** đồng.

3. Đối với chị Nguyễn Thị H1

Lần thứ nhất: Ngày 25/01/2024, chị Nguyễn Thị H1 vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày, G cắt lãi trước 2.700.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho chị H1 27.300.000 đồng từ tài khoản số **0972566688** mở tại Ngân hàng MB mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **0915999367** mở tại Ngân hàng V1 mang tên Nguyễn Thị H1. Khoản vay này chị H1 đã tất toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 18/02/2024, chị Nguyễn Thị H1 vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày, G cắt lãi trước 2.700.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho chị H1 27.300.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **0915999367** mở tại Ngân hàng V1 mang tên Nguyễn Thị H1. Khoản vay này chị H1 đã tất toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 21/02/2024, chị Nguyễn Thị H1 vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày, G cắt lãi trước 2.700.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho chị H1 27.300.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **0915999367** mở tại Ngân hàng V1 mang tên Nguyễn Thị H1. Khoản vay này chị H1 đã tất toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 13/6/2024, chị Nguyễn Thị H1 vay của Nguyễn Thị G 60.000.000 đồng, vay trong vòng 30 ngày, G cắt lãi trước 5.400.000 đồng (lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) và chuyển cho chị H1 54.600.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở

tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G vào tài khoản số **0915999367** mở tại Ngân hàng V1 mang Nguyễn Thị H1. Khoản vay này chị H1 đóng hàng ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng. Khoản vay này chị H1 đã tất toán đầy đủ cho G. Nguyễn Thị G thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

Tổng cộng Nguyễn Thị G cho chị Nguyễn Thị H1 vay 150.000.000 đồng, thu lợi bất chính **11.034.246** đồng.

Ngoài ra, lần lượt ngày 21/12/2024 và ngày 28/12/2024 Nguyễn Thị G đều cho chị Nguyễn Thị Khánh H vay 30.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/01 triệu/01 ngày trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày vay. Nhưng do thời điểm vay chị H nói với G có việc cần giải quyết xin G không cắt lãi trước mà sẽ trả cả gốc và lãi sau, G đồng ý và đưa tiền mặt cho chị H mỗi lần 30.000.000 đồng. Khi giao tiền, chị H viết giấy vay tiền theo mẫu G in sẵn rồi đưa cho G giữ. Ngày 11/01/2025, khi G bị Công an thành phố H bắt giữ về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, chị H chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho G đối với hai khoản vay này. Khoảng cuối tháng 01/2025, sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố điều tra về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, G nhận thức được việc cho vay lấy lãi như thỏa thuận trên là vi phạm pháp luật nên yêu cầu chị H trả lại 60.000.000 đồng mà G đã cho vay. Một ngày sau, chị H đã trả cho G 60.000.000 đồng bằng tiền mặt, G không lấy tiền lãi.

Ngày 29/12/2024, chị Nguyễn Thị Hồng N vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng (30 ngày), lãi suất 1000 đồng/01 triệu/01 ngày, G đưa cho chị N 01 giấy vay tiền theo mẫu in sẵn rồi chị N điền các thông tin theo mẫu, ký tên vào giấy và đưa cho G giữ. Chiều ngày 29/12/2024, G chuyển 30.000.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G đến số tài khoản **9964248688** mở tại ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị Hồng N. Đến nay chị N đã thanh toán cho G số tiền 900.000 đồng bằng tiền mặt, số tiền còn lại chị N chưa trả cho G.

Ngày 24/9/2024, anh Phạm Công Đ vay của Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng, lãi suất là 2000 đồng/01 triệu/01 ngày, sau khi anh Đ viết giấy vay tiền theo mẫu mà G đưa cho thì G chuyển cho anh Đ 30.000.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G đến tài khoản số **0201000699116** mở tại Ngân hàng V mang tên Phạm Công Đ. Thời gian sau đó, các ngày 25/10, 24/11, 24/12/2024, anh Đ đã trả lãi cho G mỗi lần 1.800.000 đồng, tổng tiền lãi trả 03 lần là 5.400.000 đồng, còn tiền gốc anh Đ chưa trả cho G.

Ngày 08/01/2025, anh Phạm Công Đ vay của Nguyễn Thị G 70.000.000 đồng, lãi suất 1.500 đồng/01 triệu/01 ngày và thống nhất trả 1.000.000 đồng cho khoản vay 30.000.000 đồng trước đó nên sau khi anh Đ viết giấy vay tiền theo mẫu mà G đưa cho thì G đã chuyển cho anh Đ số tiền 69.000.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G đến tài khoản số **0201000699116** mở tại Ngân hàng V mang tên Phạm Công Đ. G xé giấy vay tiền của anh Đ đối với khoản vay 30.000.000 đồng và đưa cho anh Đ tờ giấy khác

và anh Đ viết lại khoản vay 100.000.000 đồng. G tính lại lãi suất cho anh Đ cả hai khoản vay với lãi suất 1.500 đồng/01 triệu/01 ngày từ ngày 08/01/2025. Đến nay, anh Đ chưa trả số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi cho G.

Ngày 08/01/2025, do có mối quan hệ quen biết với nhau từ lâu, chị Lê Thị Thanh H2 thường đến chăm sóc da và mua mỹ phẩm tại cửa hàng kinh doanh Nاسpa của G. Ngày 08/01/2025, chị H2 mượn của G 60.000.000 đồng và thống nhất trả 9.200.000 đồng là tiền chi phí chăm sóc da và mua mỹ phẩm còn nợ trước đó nên G đã chuyển cho chị H2 50.800.000 đồng từ tài khoản số **0201000668102** mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị G đến tài khoản số **0201000737818** mở tại Ngân hàng V mang tên Lê Thị Thanh H2, sau đó chị H2 đã viết giấy vay tiền theo mẫu in sẵn mà G đưa cho và đưa cho G giữ. Do giữa G và chị H2 có mối quan hệ thân tình từ lâu nên G không tính tiền lãi của chị H2. Cuối tháng 01/2025, chị H2 đã thanh toán khoản vay cho G bằng tiền mặt với số tiền 60.000.000 đồng, hai bên không viết giấy tờ gì.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-TPHT ngày 27/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Thị Giang về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị G từ 60 đến 80 triệu đồng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước tại bị cáo số tiền gốc 650.000.000 đồng mà bị cáo sử dụng cho anh Nguyễn Ri L1, chị Nguyễn Thị Khánh H và chị Nguyễn Thị H1 vay (trong đó: 240.000.000 đồng bị cáo cho anh Nguyễn Ri L1 vay; 260.000.000 đồng bị cáo cho chị Nguyễn Thị Khánh H vay và 150.000.000 đồng bị cáo cho chị Nguyễn Thị H1 vay.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước khoản tiền không vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu là 11.232.880 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei1: 354132413326581; Imei2: 354132413246268, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị G.

Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 (một) giấy vay tiền lập ngày ngày 21/12/2024, người vay: Nguyễn Thị Khánh H, người cho vay: Nguyễn Thị G; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày ngày 28/12/2024, người vay: Nguyễn Thị Khánh H, người cho vay: Nguyễn Thị G; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày 29/12/2024, người vay: Nguyễn Thị Hồng N, người cho vay: Nguyễn Thị G; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày ngày 08/01/2025, người vay: Phạm Công Đ, người cho vay: Nguyễn Thị G; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày 08/01/2025, người vay: Lê Thị Thanh H2, người cho vay: Nguyễn Thị G; 14 (mười bốn) giấy vay tiền chưa điền thông tin.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận: Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024, Nguyễn Thị G cho anh Nguyễn Ri L1, chị Nguyễn Thị Khánh H, chị Nguyễn Thị H1 vay nhiều lần tiền với lãi suất cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Mặc dù mỗi lần vay tiền thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng, nhưng tổng số tiền thu lợi bất chính trong tất cả các lần vay là 52.667.120 đồng. Cụ thể: Nguyễn Thị G cho anh Nguyễn Ri L1 vay tổng số tiền 240.000.000 đồng, lãi suất 10%/30 ngày tương ứng lãi suất 120%/01 năm, cao gấp 6 lần mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính **20.054.794** đồng; Cho chị Nguyễn Thị Khánh H vay tổng số tiền 260.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính **21.578.080** đồng; Cho chị Nguyễn Thị H1 vay tổng số tiền 150.000.000 đồng, với mức lãi suất 3.000đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 109,5%/01 năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính **11.034.246** đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Thị G đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Cha bị cáo là thương binh loại A, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; mẹ bị cáo được hưởng chính sách như thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân

chương kháng chiến hạng ba quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân cần xử mức án nghiêm minh. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên căn cứ Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, bị cáo đã bị xử phạt hình phạt chính là phạt tiền và không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[7] Đối với các khoản vay của Nguyễn Thị Khánh H ở lần lượt ngày 21/12/2024 và ngày 28/12/2024, mặc dù G và chị H thỏa thuận lãi suất 3000 đồng/01 triệu/01 ngày nhưng thực tế G chưa thu được khoản tiền lãi nào từ chị H nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm.

[8] Đối với khoản Nguyễn Thị G cho chị Nguyễn Thị Hồng N vay với lãi suất 1.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 36,5%/01 năm; Khoản G1 cho anh Phạm Công Đ vay với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 73%/01 năm; Khoản G1 cho anh Phạm Công Đ vay tiền với lãi suất 1.500 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 54,75%/01 năm là chưa cao hơn gấp 05 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự.

[9] Đối với khoản Nguyễn Thị G cho chị Lê Thị Thanh H2 mượn số tiền 60.000.000 đồng, G không tính tiền lãi, hai bên không viết giấy tờ gì nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Thị G đã trả số tiền lãi vượt quá theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Ri L1 20.054.794 đồng, chị Nguyễn Thị Khánh H 21.578.080 đồng và chị Nguyễn Thị H1 11.034.246 đồng. Anh Nguyễn Ri L1, chị Nguyễn Thị Khánh H, chị Nguyễn Thị H1 không yêu cầu gì thêm, miễn xét.

[11] Về biện pháp tư pháp:

[11.1] Đối với số tiền gốc 650.000.000 đồng mà bị cáo sử dụng cho anh Nguyễn Ri L1, chị Nguyễn Thị Khánh H và chị Nguyễn Thị H1 vay (trong đó: 240.000.000 đồng bị cáo cho anh Nguyễn Ri L1 vay; 260.000.000 đồng bị cáo cho chị Nguyễn Thị Khánh H vay và 150.000.000 đồng bị cáo cho chị Nguyễn Thị H1 vay) là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, cần truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[11.2] Đối với khoản tiền không vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu là 11.232.880 đồng trong đó, thu của anh Nguyễn Ri L1 3.945.206 đồng, chị Nguyễn Thị Khánh H 4.821.920 đồng, chị Nguyễn Thị H1 2.465.754 đồng là tiền do tội phạm mà có, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[12] Về xử lý vật chứng:

[12.1] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei1: 354132413326581; Imei2: 354132413246268, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị G là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[12.2] 01 (một) giấy vay tiền lập ngày ngày 21/12/2024, người vay: Nguyễn Thị Khánh H, người cho vay: Nguyễn Thị G; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày ngày 28/12/2024, người vay: Nguyễn Thị Khánh H, người cho vay: Nguyễn Thị G; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày 29/12/2024, người vay: Nguyễn Thị Hồng N, người cho vay: Nguyễn Thị G; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày ngày 08/01/2025, người vay: Phạm Công Đ, người cho vay: Nguyễn Thị G; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày 08/01/2025, người vay: Lê Thị Thanh H2, người cho vay: Nguyễn Thị G; 14 (mười bốn) giấy vay tiền chưa điền thông tin, bị cáo không có nhu cầu nhận lại theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[13] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Thị G phạm tội "**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**",

Xử phạt: Nguyễn Thị G **60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).**

+ Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Truy thu nộp vào ngân sách nhà Nước tại Nguyễn Thị G số tiền 650.000.000 đồng mà bị cáo sử dụng cho anh Nguyễn Ri L1, chị Nguyễn Thị Khánh H, chị Nguyễn Thị H1 vay.

Truy thu nộp vào ngân sách nhà Nước tại Nguyễn Thị G số tiền 11.232.880 đồng tiền lãi không vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của anh Nguyễn Ri L1, chị Nguyễn Thị Khánh H, chị Nguyễn Thị H1.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei1: 354132413326581; Imei2: 354132413246268, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị G.

- Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 (một) giấy vay tiền lập ngày ngày 21/12/2024, người vay: Nguyễn Thị Khánh H., người cho vay: Nguyễn Thị G.; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày ngày 28/12/2024, người vay: Nguyễn Thị Khánh H., người cho vay: Nguyễn Thị G.; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày 29/12/2024, người vay: Nguyễn Thị Hồng N., người cho vay: Nguyễn Thị G.; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày ngày 08/01/2025, người vay: Phạm Công Đ., người cho vay: Nguyễn Thị G.; 01 (một) giấy vay tiền lập ngày 08/01/2025, người vay: Lê Thị Thanh H2., người cho vay: Nguyễn Thị G.; 14 (mười bốn) giấy vay tiền chưa điền thông tin.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Thị G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sơn